

Số: 49 /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 352/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 5 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội về việc làm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở, ban ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Công báo, Trung tâm Lưu trữ lịch sử;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (2C,3C);
- Lưu: VT, NVĐuân.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khởi

Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND)

Phụ lục I
TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ
SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM

STT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)	
			Đạt	Không đạt
1	Dịch vụ tư vấn gồm: Tư vấn việc làm; tư vấn chính sách lao động việc làm; tư vấn học nghề			
1.1	Tư vấn việc làm; tư vấn chính sách lao động việc làm; tư vấn học nghề cho người lao động, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số	Thông tin cá nhân; trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật; kinh nghiệm làm việc (nếu có); đăng ký dịch vụ của người sử dụng dịch vụ được ghi chép đầy đủ, chính xác vào Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP và có chữ ký xác nhận của người lao động		
		Danh sách tổng hợp số người được tư vấn theo Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này		
		Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm, có chữ ký của người sử dụng dịch vụ theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này		
1.2	Tư vấn việc làm; tư vấn chính sách lao động việc làm; tư vấn học nghề cho tập thể người lao động	Thông tin tập thể người lao động; đăng ký dịch vụ; thời gian đăng ký được ghi chép đầy đủ, chính xác vào Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo		

STT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)	
			Đạt	Không đạt
1.3	Tư vấn việc làm; tư vấn chính sách lao động việc làm; tư vấn học nghề cho người sử dụng lao động	Nghị định số 352/2025/NĐ-CP và có xác nhận của người đại diện		
		Danh sách tổng hợp số người được tư vấn thực hiện theo Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này		
		Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm, có chữ ký của người sử dụng dịch vụ theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này		
		Thông tin doanh nghiệp; đăng ký dịch vụ; thời gian đăng ký; thông tin người đại diện doanh nghiệp đăng ký được ghi chép đầy đủ, chính xác vào Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP và có xác nhận của người đăng ký		
		Danh sách tổng hợp số người được tư vấn theo tháng thực hiện theo Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm Quy định này		
		Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm, có chữ ký của người sử dụng dịch vụ theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm Quy định này		

STT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)	
			Đạt	Không đạt
2	Dịch vụ giới thiệu việc làm gồm: giới thiệu việc làm trong nước và giới thiệu lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài			
2.1	Giới thiệu việc làm trong nước đối với người lao động, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số	Thông tin về việc làm mong muốn, mức độ sẵn sàng làm việc, hình thức tuyển dụng của người lao động được ghi chép đầy đủ, chính xác vào Mẫu số 01a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP và có chữ ký xác nhận của người đăng ký		
		Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP		
		Danh sách kết quả kết nối việc làm được ghi chép đầy đủ, chính xác vào Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP		
		Danh sách người lao động được giới thiệu việc làm trong tháng, có xác nhận của lãnh đạo đơn vị được thực hiện theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này		
		Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm, có chữ ký của người sử dụng dịch vụ thực hiện theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm Quy định này		

STT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)	
			Đạt	Không đạt
2.2	Giới thiệu lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (Giới thiệu lao động cho đơn vị, doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	Đối với chương trình Chính phủ (Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc,...) thì tiêu chí đánh giá được thực hiện qua: - Văn bản gửi Trung tâm Lao động ngoài nước thông báo về kết quả đăng ký dự tuyển, dự thi của người lao động tại địa phương; - Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.		
		Đối với chương trình đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua doanh nghiệp thì tiêu chí đánh giá thực hiện qua: - Biên bản thỏa thuận về việc giới thiệu người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.		
3	Cung ứng lao động trong nước đối với người lao động, người dân tộc thiểu số.	Thông tin cung ứng lao động thực hiện theo Mẫu số 03a , bản phô tô Mẫu số 01a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP		
		Thông tin kết quả kết nối việc làm được ghi chép đầy đủ, chính xác vào Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP		
		Danh sách số người được cung ứng theo tháng có xác nhận của		

STT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)	
			Đạt	Không đạt
		người sử dụng lao động, của đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này		
		Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm được thực hiện theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này và có chữ ký của người sử dụng dịch vụ		
4	Cung ứng lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đối với người lao động, người dân tộc thiểu số			
4.1	Đối với chương trình Chính phủ	Công văn thông báo danh sách người lao động xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc.... (do Trung tâm Lao động ngoài nước ban hành)		
4.2	Đối với chương trình đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua doanh nghiệp	Thông tin cung ứng lao động theo Mẫu số 01a, Mẫu số 03a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP		
		Danh sách số người được cung ứng theo tháng có xác nhận của người sử dụng lao động, của đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện theo Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này		
5	Thu thập thông tin người tìm việc			

STT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)	
			Đạt	Không đạt
5.1	Thu thập thông tin về nhu cầu tìm kiếm việc làm (thu thập trực tiếp)	Thu thập thông tin đầy đủ, chính xác và có chữ ký xác nhận của người đăng ký theo Mẫu số 01a , bản phô tô Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP		
		Danh sách thu thập thông tin người tìm việc theo tháng được thực hiện theo Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này		
		Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm được thực hiện theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này và có chữ ký của người sử dụng dịch vụ		
5.2	Thu thập về người lao động; thu thập thông tin về nhu cầu tìm việc <i>(Thu thập trực tuyến qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm Dịch vụ việc làm)</i>	Thông tin cá nhân, thông tin đăng ký dịch vụ, thông tin đăng ký việc làm của người lao động được cập nhật đầy đủ trên công cụ trực tuyến để xuất ra được Mẫu số 01 , Mẫu số 01a Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này <i>Lưu ý: trên Mẫu có hiển thị dòng chữ Trung tâm Dịch vụ việc làm TP Cần Thơ; www.vieclamcantho.vn</i>		
		Danh sách thu thập thông tin người tìm việc theo tháng được thực hiện theo Mẫu số		

STT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)	
			Đạt	Không đạt
		08 Phụ lục II ban hành kèm Quy định này		
6	Thu thập thông tin việc làm trống			
6.1	- Thu thập thông tin về người sử dụng lao động; - Thu thập thông tin về nhu cầu tuyển dụng. (Thu thập trực tiếp)	Thu thập thông tin đầy đủ, chính xác và có chữ ký xác nhận của người đăng ký vào Mẫu số 03, Mẫu số 03a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP		
		Danh sách tổng hợp thu thập thông tin việc làm trống theo tháng được thực hiện theo Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm Quy định này		
		Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm được thực hiện theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này và có chữ ký của người sử dụng dịch vụ		
6.2	- Thu thập thông tin về người sử dụng lao động; - Thu thập thông tin về nhu cầu tuyển dụng. (Thu thập trực tuyến qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm Dịch vụ việc làm)	Thông tin đăng ký dịch vụ, đăng ký giới thiệu cung ứng lao động của đơn vị sử dụng lao động được cập nhật đầy đủ trên công cụ trực tuyến đề xuất ra được Mẫu số 02, Mẫu số 02a Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này <i>Lưu ý: trên Mẫu có hiển thị dòng chữ Trung tâm Dịch vụ việc làm TP Cần Thơ; www.vieclamcantho.vn</i>		

STT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)	
			Đạt	Không đạt
		Danh sách tổng hợp thu thập thông tin việc làm trống theo tháng được thực hiện theo Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm Quy định này		
7	Theo dõi tình trạng việc làm của người lao động	Theo dõi tình trạng việc làm của người lao động do đơn vị giới thiệu thông qua danh sách kết quả kết nối việc làm theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP		
		Thời gian theo dõi: Tối thiểu 01 tháng hoặc trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động đối với những trường hợp thực hiện hợp đồng lao động dưới 01 tháng		
8	Đánh giá người cung ứng dịch vụ	Tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác liên quan đến lĩnh vực việc làm, chính sách pháp luật; có tham dự ít nhất 01 trong các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như: Tư vấn việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, điều tra viên. Ngoài ra, người cung cấp dịch vụ có khả năng giao tiếp, thuyết phục, tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm		
		Có phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành đúng các quy định của pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong chuẩn mực trong giao tiếp		

STT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)	
			Đạt	Không đạt
		Có tinh thần, trách nhiệm trong quá trình cung cấp dịch vụ, kịp thời, chính xác đáp ứng với các bên sử dụng dịch vụ		
		Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm được thực hiện theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này và có chữ ký của người sử dụng dịch vụ		
9	Đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cung ứng dịch vụ	Có đầy đủ phương tiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ trong quá trình cung ứng dịch vụ đối với từng dịch vụ được cung ứng theo quy định		
		Bảo đảm nơi, địa điểm cung ứng dịch vụ phù hợp và bảo đảm tính bảo mật thông tin của bên sử dụng dịch vụ		
		Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm được thực hiện theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này và có chữ ký của người sử dụng dịch vụ		
KẾT LUẬN			ĐẠT/KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục II
CÁC MẪU BIỂU

Mẫu số 01	Phiếu đăng ký dịch vụ việc làm (dành cho người lao động)
Mẫu số 01a	Phiếu đăng ký tìm việc làm
Mẫu số 02	Phiếu đăng ký dịch vụ việc làm (dành cho người sử dụng lao động)
Mẫu số 2a	Phiếu đăng ký giới thiệu, cung ứng lao động (dành cho người sử dụng lao động)
Mẫu số 03	Danh sách người lao động được giới thiệu việc làm
Mẫu số 04	Danh sách lao động đăng ký dự tuyển làm việc ở nước ngoài (chương trình Chính phủ)
Mẫu số 05	Danh sách lao động đăng ký dự tuyển làm việc ở nước ngoài (chương trình thông qua doanh nghiệp)
Mẫu số 06	Danh sách cung ứng lao động trong nước
Mẫu số 07	Danh sách cung ứng lao động ngoài nước
Mẫu số 08	Danh sách thu thập thông tin người tìm việc
Mẫu số 09	Danh sách tổng hợp thu thập thông tin việc làm trống
Mẫu số 10	Bảng tổng hợp kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm
Mẫu số 11	Danh sách tổng hợp số người được tư vấn việc làm/chính sách lao động việc làm/học nghề
Mẫu số 12	Phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ VIỆC LÀM
(Dành cho người lao động)

Mã số ⁽¹⁾:

1. Thông tin cá nhân			
Họ và tên*:		Số định danh cá nhân:	
Ngày sinh*:		Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ	
Dân tộc*:		Tôn giáo:	
Nơi thường trú*: Tỉnh/thành phố..... xã/phường			
Địa chỉ cụ thể*:			
Nơi ở hiện nay*: Tỉnh/thành phố..... xã/phường.....			
Địa chỉ cụ thể*:			
Thông tin liên lạc	Số điện thoại*:		
	Email:		
	Liên hệ khác (nếu có):		
Đối tượng ưu tiên (nếu có) ☐ Người khuyết tật ☐ Người dân tộc thiểu số ☐ Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo ☐ Bộ đội xuất ngũ ☐ Khác (ghi rõ):			
2. Trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật			
Trình độ học vấn*: ☐ Chưa tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp Trung học phổ thông			
Trình độ [CMKT cao nhất*:	☐ Chưa qua đào tạo	☐ CNKT không bằng	Chuyên ngành đào tạo:
	☐ Sơ cấp	☐ Trung cấp	
	☐ Cao đẳng	☐ Đại học	
	☐ Thạc sĩ	☐ Tiến sĩ	
Trình độ [CMKT khác:	☐ Chưa qua đào tạo	☐ CNKT không bằng	Chuyên ngành đào tạo:
	☐ Sơ cấp	☐ Trung cấp	
	☐ Cao đẳng	☐ Đại học	
	☐ Thạc sĩ	☐ Tiến sĩ	
Trình độ khác			
Trình độ kỹ năng nghề (nếu có): Bậc:			
Trình độ ngoại ngữ	Ngoại ngữ 1: Chứng chỉ:		
	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình		
	Ngoại ngữ 2: Chứng chỉ: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình		

Trình độ tin học	☐ Tin học văn phòng:.....		
	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình		
	☐ Khác:		
	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình		
Kỹ năng mềm	☐ Giao tiếp ☐ Thuyết trình ☐ Quản lý thời gian		
	☐ Quản lý nhân sự ☐ Tổng hợp, báo cáo ☐ Thích ứng		
	☐ Làm việc nhóm ☐ Làm việc độc lập ☐ Chịu được áp lực công việc		
	☐ Theo dõi giám sát ☐ Tư duy phản biện		
	☐ Kỹ năng mềm khác:		

3. Kinh nghiệm làm việc (nếu có)

Tên đơn vị	Chức vụ	Công việc chính	Thời gian
.....			.../20... - .../20....
.....			.../20... - .../20....
.....			.../20... - .../20....

☐ Đã từng làm việc ở nước ngoài tại

4. Đăng ký dịch vụ (tích dấu “X” vào các dịch vụ đăng ký)

☐ Tư vấn chính sách, pháp luật lao động ☐ Tư vấn việc làm ☐ Tư vấn về đào tạo, kỹ năng nghề ☐ Đăng ký tìm việc làm ☞ bổ sung thông tin tại mẫu số 01a ☐ Khác

Tôi đã đọc lại và đồng ý để tổ chức dịch vụ việc làm sử dụng các thông tin nói trên phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động./.

Cần Thơ, ngày tháng
năm

Ghi chú:

Người lao động điền thông tin vào “...” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.

(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi.

PHIẾU ĐĂNG KÝ TÌM VIỆC LÀM

Mã số ⁽¹⁾

Việc làm mong muốn:		
Loại hình doanh nghiệp: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài		
Tên công việc*		
Mô tả công việc*		
Mã nghề ⁽²⁾ :		
Cấp 1:.....		Cấp 2:.....
Cấp 3:.....		Cấp 4:.....
Chức vụ* ☐ Nhân viên ☐ Quản lý ☐ Lãnh đạo ☐ Khác (ghi rõ):		
Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cần tìm:		
☐ Không có ☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến 2 năm ☐ Từ 2 đến 5 năm ☐ Trên 5 năm		
Nơi làm việc ưu tiên	Ưu tiên 1: Tỉnh/thành phốXã/phường/KCN	
	Ưu tiên 2: Tỉnh/thành phố.....Xã/phường/KCN.....	
Loại hợp đồng LĐ: ☐ Không xác định thời hạn ☐ Xác định thời hạn dưới 12 tháng ☐ Xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng		
Khả năng đáp ứng: ☐ Làm ca ☐ Đi công tác ☐ Đi biệt phái		
Hình thức làm việc: ☐ Toàn thời gian ☐ Bán thời gian		
Mục đích làm việc: ☐ Làm việc lâu dài ☐ Làm việc tạm thời ☐ Làm thêm		
Mức lương*: - Lương tháng :.....(VN đồng): ☐ Dưới 5 triệu; ☐ 5-10 triệu; ☐ 10-20 triệu; ☐ 20-50 triệu; ☐ >50 triệu - ☐ Lương ngày..... VNĐ/ngày - ☐ Lương giờ..... VNĐ/giờ - ☐ Thỏa thuận khi phỏng vấn - ☐ Hoa hồng theo doanh thu/sản phẩm		
Chế độ phúc lợi	Hỗ trợ ăn: ☐ 1 bữa ☐ 2 bữa ☐ 3 bữa ☐ Bằng tiền	
	☐ Đóng BHXH, BHYT, BHTN; ☐ BH nhân thọ; ☐ Trợ cấp thôi việc ☐ Nhà trẻ	
	☐ Xe đưa đón ☐ Hỗ trợ đi lại ☐ Ký túc xá ☐ Hỗ trợ nhà ở ☐ Đào tạo	
	☐ Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật ☐ Cơ hội thăng tiến	
	☐ Khác	
Điều kiện làm việc	Nơi làm việc	☐ Trong nhà ☐ Ngoài trời ☐ Hỗn hợp
	Trọng lượng nâng	☐ Dưới 5kg ☐ 5 - 20 kg ☐ Trên 20 kg

	Đứng hoặc đi lại	☐ Hầu như không có ☐ Mức trung bình ☐ Cần đứng/đi lại nhiều
	Nghe nói	☐ Không cần thiết ☐ Nghe nói cơ bản ☐ Quan trọng
	Thị lực	☐ Mức bình thường ☐ Nhìn được vật/chi tiết nhỏ
	Thao tác bằng tay	☐ Lắp ráp đồ vật lớn ☐ Lắp ráp đồ vật nhỏ ☐ Lắp ráp đồ vật rất nhỏ
	Dùng 2 tay	☐ Cần 2 tay ☐ Đôi khi cần 2 tay ☐ Chỉ cần 1 tay ☐ Trái ☐ Phải
Sẵn sàng làm việc*		☐ Làm việc ngay ☐ Làm việc sau (.....) tháng
Hình thức tuyển dụng*		☐ Trực tiếp ☐ Qua điện thoại ☐ Phỏng vấn online ☐ Nộp CV

Tôi đã đọc lại và đồng ý để Tổ chức dịch vụ việc làm sử dụng các thông tin nói trên phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động./.

Cần Thơ, ngày tháng năm

Ghi chú:

Người lao động điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.

(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi (trùng với mã số của người lao động đăng ký ở mẫu số 01/PLI).

(2) Mã nghề do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi, mã hóa.

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ VIỆC LÀM

(Dành cho người sử dụng lao động)

Mã số ⁽¹⁾:

1. Thông tin doanh nghiệp				
Tên doanh nghiệp/người tuyển dụng*:				
Chủ thể tuyển dụng: ☐ Cá nhân ☒ Bắt buộc Số ĐNCN ☐ Doanh nghiệp ☒ Bắt buộc mã số DN				
Mã số đăng ký DN/Số định danh cá nhân*:				
Loại hình doanh nghiệp*: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài				
Địa chỉ* : Tỉnh/thành phố.....Xã/phường				
Địa chỉ cụ thể*:				
☐ KCN:.....				
Số điện thoại*:			Email*:	
Ngành kinh doanh chính*: ☐ Nông, lâm nghiệp và thủy sản ☐ Công nghiệp, chế biến, chế tạo ☐ SX và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí ☐ Vận tải, kho bãi ☐ Thông tin và truyền thông ☐ Hoạt động kinh doanh bất động sản ☐ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ ☐ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ☐ Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ☐ Hoạt động làm thuê và các công việc trong hộ gia đình ☐ Khai khoáng ☐ Xây dựng ☐ Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải ☐ Dịch vụ lưu trú và ăn uống ☐ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm ☐ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ ☐ Giáo dục và đào tạo ☐ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí ☐ Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, QLNN, ANQP, BDXH bắt buộc ☐ Hoạt động, dịch vụ khác ☐ Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế				
Mặt hàng/sản phẩm dịch vụ chính*:				
Quy mô lao động*:	☐ < 10 ☐ 101 - 200 ☐ 1.000 - 3.000	☐ 10-50 ☐ 201 - 500 ☐ 3.000 - 10.000	☐ 51 - 100 ☐ 500 - 1.000 ☐ >10.000	Số lao động tuyển dụng 6 tháng tới:
2. Đăng ký dịch vụ (tích dấu “X” vào các dịch vụ đăng ký)				
☐ Tư vấn chính sách, pháp luật lao động ☐ Tư vấn tuyển lao động, quản trị và phát triển nguồn nhân lực				

☐ <i>Tư vấn sử dụng lao động và phát triển việc làm</i> ☐ Đăng ký giới thiệu, cung ứng lao động ☞ <i>bổ sung thông tin tại Mẫu số 02a</i> ☐ <i>Khác (ghi rõ):</i>	
3. Thời gian đăng ký:	
4. Thông tin người đại diện doanh nghiệp đăng ký	
Họ và tên*:	Chức vụ:
Số điện thoại*:	
Hình thức liên hệ khác (nếu có):	

Tôi đã đọc lại và đồng ý để Tổ chức dịch vụ việc làm sử dụng các thông tin nói trên phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động./.

Cần Thơ, ngày.....tháng.....năm

Ghi chú:

Người đăng ký điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào [] tương ứng với nội dung trả lời.
 (1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi.

PHIẾU ĐĂNG KÝ GIỚI THIỆU, CUNG ỨNG LAO ĐỘNG

(Dành cho người sử dụng lao động)

Mã số ⁽¹⁾ :

1. Thông tin tuyển dụng				
Tên công việc*:		Số lượng tuyển*:		
Mô tả công việc*:				
.....				
.....				
.....				
Mã nghề (2):				
Cấp 1:		Cấp 2:		
Cấp 3:		Cấp 4:		
Chức vụ*: ☐ Nhân viên ☐ Quản lý ☐ Lãnh đạo ☐ Khác (ghi rõ):				
Trình độ học vấn*: ☐ Chưa tốt nghiệp tiểu học ☐ Tốt nghiệp tiểu học ☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp Trung học phổ thông				
Trình độ CMKT*:	☐ Chưa qua đào tạo	☐ CNKT không bằng	Chuyên ngành đào tạo:	
	☐ Sơ cấp	☐ Trung cấp		
	☐ Cao đẳng	☐ Đại học		
	☐ Thạc sĩ	☐ Tiến sĩ		
Trình độ khác	1:			
	2:			
Trình độ kỹ năng nghề:		Bậc:		
Trình độ ngoại ngữ	Ngoại ngữ 1:		Chứng chỉ	
	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình			
	Ngoại ngữ 2:		Chứng chỉ	
	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình			
Trình độ tin học	☐ Tin học văn phòng			
	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình			
	☐ Khác:			
Kỹ năng mềm	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình			
	☐ Giao tiếp	☐ Thuyết trình	☐ Quản lý thời gian	
	☐ Quản lý nhân sự	☐ Tổng hợp, báo cáo	☐ Thích ứng	
	☐ Làm việc nhóm	☐ Làm việc độc lập	☐ Chịu được áp lực công việc	

☐ Theo dõi giám sát ☐ Tư duy phản biện ☐ Kỹ năng mềm khác:		
Yêu cầu kinh nghiệm:		
☐ Không yêu cầu ☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến 2 năm ☐ Từ 2 đến 5 năm ☐ Trên 5 năm		
Nơi làm việc dự kiến: Tỉnh/thành phố: Xã/phường/KCN:.....		
Loại hợp đồng LĐ: ☐ Không xác định thời hạn ☐ Xác định thời hạn dưới 12 tháng ☐ Xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng		
Yêu cầu thêm: ☐ Làm ca; ☐ Đi công tác; ☐ Đi biệt phái		
Hình thức làm việc*: ☐ Toàn thời gian; ☐ Bán thời gian		
Mục đích làm việc: ☐ Làm việc lâu dài; ☐ Làm việc tạm thời; ☐ Làm thêm		
Mức lương*: - Lương tháng (VN đồng): ☐ <5 triệu; ☐ 5 -10 triệu; ☐ 10 - 20 triệu; ☐ 20 - 50 triệu; ☐ >50 triệu - ☐ Lương ngày...../ngày - ☐ Lương giờ...../giờ - ☐ Thỏa thuận khi phỏng vấn - ☐ Hoa hồng theo doanh thu/sản phẩm		
Chế độ phúc lợi*	Hỗ trợ ăn: ☐ 1 bữa; ☐ 2 bữa; ☐ 3 bữa; ☐ Bằng tiền.....; ☐ Không hỗ trợ	
	☐ Đóng BHXH, BHYT, BHTN; ☐ BH nhân thọ; ☐ Trợ cấp thôi việc; ☐ Nhà trẻ	
	☐ Xe đưa đón; ☐ Hỗ trợ đi lại; ☐ Ký túc xá; ☐ Hỗ trợ nhà ở; ☐ Đào tạo	
	☐ Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật ☐ Cơ hội thăng tiến ☐ Khác:	
Điều kiện làm việc*	Nơi làm việc	☐ Trong nhà; ☐ Ngoài trời; ☐ Hỗn hợp
	Trọng lượng nâng	☐ Dưới 5 kg ☐ 5 - 20 kg ☐ Trên 20 kg
	Đứng hoặc đi lại	☐ Hầu như không có; ☐ Mức trung bình; ☐ Cần đứng/đi lại nhiều
	Nghe nói	☐ Không cần thiết; ☐ Nghe nói cơ bản; ☐ Quan trọng
	Thị lực	☐ Mức bình thường; ☐ Nhìn được vật/chi tiết nhỏ;
	Thao tác bằng tay	☐ Lắp ráp đồ vật lớn; ☐ Lắp ráp đồ vật nhỏ; ☐ Lắp ráp đồ vật rất nhỏ
	Dùng 2 tay	☐ Cần 2 tay; ☐ Đôi khi cần 2 tay; ☐ Chỉ cần 1 tay; ☐ Trái; ☐ Phải
Đối tượng ưu tiên: ☐ Người khuyết tật; ☐ Bộ đội xuất ngũ; ☐ Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo ☐ Người dân tộc thiểu số; ☐ Khác (ghi rõ:.....)		
Hình thức tuyển dụng*: ☐ Trực tiếp; ☐ Qua điện thoại; ☐ Phỏng vấn online; ☐ Nộp CV		

Thời hạn tuyển dụng*: ngày tháng năm	
Mong muốn của doanh nghiệp đối với TCDVVL: ☐ Tư vấn; ☐ GT việc làm; ☐ Cung ứng LĐ	
2. Thông tin người liên hệ tuyển dụng	
Họ và tên*:	Chức vụ*:
Số điện thoại*:	Email*:
Nhận SMS thông báo ứng tuyển ☐ Có ☐ Không	Nhận email thông báo ứng tuyển ☐ Có ☐ Không
Hình thức liên hệ khác (nếu có):	

Tôi đã đọc lại và đồng ý để tổ chức dịch vụ việc làm sử dụng các thông tin nói trên phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động./.

Cần Thơ, ngày.....tháng.....năm

Ghi chú:

Người đại diện điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.

(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm đánh số trùng với mã số của người đại diện đăng ký ở mẫu số 03/PLI.

(2) Mã nghề do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi, mã hóa.

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc
....., ngày tháng năm....

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC GIỚI THIỆU VIỆC LÀM
Tháng năm

STT	Mã số	Ngày tháng giới thiệu	Thông tin người lao động								Đối tượng		
			Họ và tên	Năm sinh		Số điện thoại	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí ứng tuyển	Người lao động	Người dân tộc thiểu số	Người khuyết tật
				Nam	Nữ								
...													

Tổng cộng: ca

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

GIÁM ĐỐC

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG
ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI LÀM VIỆC TẠI**

Tổng số: người

(Đính kèm theo công văn số của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ)

[illegible]

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG
ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI LÀM VIỆC TẠI
Tháng ...năm

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngành dự tuyển	Số hộ chiếu/CCCD	Điện thoại	Địa chỉ gửi thư		Đối tượng	
							Xã/ phường	Tỉnh/ thành phố	Người lao động	Người dân tộc thiểu số
....										

XÁC NHẬN CỦA DOANH NGHIỆP

TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH CUNG ỨNG LAO ĐỘNG TRONG NƯỚC THÁNG...../.....
TẠI

ST T	Họ và tên	Ngày sinh		Số ĐDCN	Ngày cấp CCCD	Điện thoại	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí công việc
		Nam	Nữ							
..										

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH CUNG ỨNG LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC THÁNG .../....
TẠI

ST T	Họ và tên	Ngày sinh		Số CCCD	Ngày cấp CCCD	Điện thoại	Nơi ở hiện nay	Trình độ	Vị trí công việc	Thị trường	Thời gian xuất cảnh
		Nam	Nữ								
...											

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI TÌM VIỆC
Tháng năm

STT	Thông tin người tìm việc							Yêu cầu về công việc		
	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ	Số điện thoại	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí công việc	Mức lương	Nơi làm việc
		Nam	Nữ							
I	Trực tiếp tại Trung tâm									
...										
II	Qua Website, trang mạng xã hội của Trung tâm									
...										
III	Tại các Phiên giao dịch việc làm									
...										

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

GIÁM ĐỐC

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH TỔNG HỢP THU THẬP THÔNG TIN VIỆC LÀM TRỎNG
Tháng năm

TT	TÊN DOANH NGHIỆP, CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG	SỐ CHỖ VIỆC LÀM TRỎNG
I	Trực tiếp tại Trung tâm				
...					
II	Qua Website, trang mạng xã hội của Trung tâm				
...					
III	Tại các phiên giao dịch việc làm				
...					
IV	Tại doanh nghiệp				
...					

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG THỊ TRƯỞNG LAO ĐỘNG

GIÁM ĐỐC

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CUNG ỨNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG
KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM**
TỪ NGÀY/...../..... ĐẾN NGÀY/...../.....

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN SỬ DỤNG DỊCH VỤ	Mã số tổ chức, mã số thuế/CCCD, CMND	Địa chỉ/nơi thường trú	Kết quả tự kiểm định của đơn vị cung ứng dịch vụ (Đánh dấu X)		Kết quả kiểm định của CQ có thẩm quyền (Đánh dấu X)		Ghi chú
				Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	DỊCH VỤ TƯ VIỆC LÀM							
1								
2								
...								
II	DỊCH VỤ TƯ VẤN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG							
1								
2								
...								
III	DỊCH VỤ TƯ VẤN VỀ ĐÀO TẠO, KỸ NĂNG NGHỀ							
IV	DỊCH VỤ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM							
1								
2								
...								
V	DỊCH VỤ CUNG ỨNG LAO ĐỘNG							

1								
2								
...								

VI	THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI TÌM VIỆC							
1								
2								
...								
VII	THU THẬP THÔNG TIN VIỆC LÀM TRỎNG							
1								
2								
...								

....Ngày tháng năm.....

Đơn vị cung ứng dịch vụ

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cơ quan có thẩm quyền

Phòng LĐ-VL
(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc
Cần Thơ, ngày tháng năm 20...

DANH SÁCH TỔNG HỢP SỐ NGƯỜI ĐƯỢC TƯ VẤN.....
Tháng năm 20....

STT	Mã số	Ngày tháng tư vấn	Thông tin người lao động/người sử dụng lao động							Nội dung tư vấn			Đối tượng			
			Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Số điện thoại	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chính sách lao động việc làm	Việc làm	Học nghề	Người lao động	Người khuyết tật	Người dân tộc thiểu số	Người sử dụng lao động
				Nam	Nữ											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	

Tổng cộng.....ca

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

GIÁM ĐỐC

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỬ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC VIỆC LÀM

(Dành cho người sử dụng dịch vụ)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị cung cấp dịch vụ: Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ
- Họ tên người sử dụng dịch vụ:

Loại dịch vụ:

- ☐ Tư vấn chính sách, pháp luật lao động ☐ Tư vấn việc làm
- ☐ Tư vấn về đào tạo, kỹ năng nghề ☐ Đăng ký tìm việc làm
- ☐ Tư vấn tuyển lao động, quản trị và phát triển nguồn nhân lực
- ☐ Tư vấn sử dụng lao động và phát triển việc làm
- ☐ Đăng ký giới thiệu, cung ứng lao động
- ☐ Khác

Ngày sử dụng dịch vụ:/...../.....

II. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

STT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
I	Người cung cấp dịch vụ		
1	Thái độ phục vụ thân thiện, lịch sự, hòa nhã		
2	Tác phong làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp		
3	Hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu		
II	Nội dung cung cấp dịch vụ		
1	Thông tin được cung cấp đầy đủ		
2	Thời gian giải quyết phù hợp		
III	Cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ		
1	Trang thiết bị phục vụ đầy đủ		
2	Không gian giao dịch thuận tiện, dễ tiếp cận		

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Mức độ hài lòng chung về dịch vụ đã sử dụng:

☐ Hài lòng ☐ Chấp nhận được ☐ Không hài lòng

IV. Ý KIẾN GÓP Ý (NẾU CÓ)

.....

.....

Xác nhận của người sử dụng dịch vụ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)